TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/DS-ST
Ngày: 28 – 7 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Vân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2026, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số A T, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc T. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L *(Theo bản uỷ quyền số 189/UQ-CNLĐ-TH ngày 28/01/2026).*

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hà Hồ Hoàng K. Chức vụ: Trưởng phòng Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L và ông Phạm Quang V. Chức vụ: Phó phòng Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L, theo văn bản uỷ quyền lại số 189/UQ-CNLĐ-TH ngày 28/01/2026 *(có mặt tại phiên toà).*

2. Bị đơn: Ông Nông Duy H, sinh năm: 1986 và bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ B, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng *(vắng mặt tại phiên toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2026 của nguyên đơn là *Ngân hàng TMCP C và tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông Hà Hồ Hoàng K là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức để vay vốn tại Ngân hàng TMCP C theo Hợp đồng cho vay hạn mức số ngày 29/10/2024, hết hạn hợp đồng ngày 29/10/2025, số tiền vay: 2.000.000.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 1.982.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay của bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H như sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 900667 Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 14/09/2023, số vào sổ cấp GCN: CS 07533. Cụ thể: + Vị trí thửa đất: H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng+ Thửa đất số: 872, tờ bản đồ: 36

+ Diện tích: 231,1 m^2 (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi mốt phẩy một mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

+ Ghi chú: Cấp đổi Giấy chứng nhận số DA 834274, DA 834275, DA 834276, DA 834277 do Sở T cấp ngày 12/01/2021 (Thửa đất được hợp, tách từ thửa 825, 824, 823, 822), theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 2355305|/2023/HĐBĐ/NH CT620 ngày 26/10/2023, số công chứng 11047, quyển số 04/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, tỉnh Lâm Đồng công chứng ngày 26/10/2023.

Bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H đã vi phạm nội dung Hợp đồng cho vay đã ký kết, không thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 86/2024/HĐCVHM/NHCT620/ĐT ngày 29/10/2024. Đến nay khoản nợ của bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H đều chuyển sang nợ quá hạn.

Tổng dư nợ của bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H phát sinh theo các Hợp đồng cho vay nêu trên tạm tính đến ngày 28/7/2026 là 2.219.248.933 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 1.982.000.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 161.129.140 đồng

+ Lãi quá hạn: 76.119.783 đồng

Nay Ngân hàng TMCP C kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng xem xét buộc bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H phải thực hiện ngay nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi phạt theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 86/2024/HĐCVHM/NHCT620/ĐT ngày 29/10/2024, số tiền tạm tính đến hết ngày 28/7/2026 là 2.219.248.933 đồng VNĐ (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm mười chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) và toàn bộ lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì pháp thế chấp tài sản đối với Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 23553051/2023/HĐBĐ/NHCT620 ngày 26/10/2023 kèm theo cho đến khi bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng.Trường hợp bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H không hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng, đề nghị Tòa án tuyên kê biên, phát mãi tài sản là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng theo chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 900667 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 14/09/2023, Số vào sổ cấp GCN: CS 07533 để đảm bảo thi hành án, ưu tiên thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H đối với Ngân hàng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để trình bày ý kiến và tham gia hoà giải.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày ở trên.

Bị đơn ông Nông Duy H và bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tụng dân sự, đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP C về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O.

Buộc ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền tính đến ngày 28/7/2026 là: 2.219.248.933 đồng, trong đó nợ gốc: 1.982.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 161.129.140 đồng, lãi quá hạn: 76.119.783 đồng.

Kể từ ngày ngày 29/7/2026, ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 23553051/2023/HĐBĐ/NHCT620 ngày 26/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C và bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O, ông Nông Duy H để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Về án phí: Bị đơn ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc giữa Ngân hàng TMCP C và bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O, ông Nông Duy H ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 86/2024/HĐCVHM/NHCT620/ĐT ngày 29/10/2024. Quá trình thực hiện hợp

đồng do bà O, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết nên Ngân hàng TMCP C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H trả dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng. Bị đơn bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã H, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn Ngân hàng TMCP C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hợp đồng cho vay hạn mức số 86/2024/HĐCVHM/NHCT620/ĐT ngày 29/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C với bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định quy định tại các Điều 117, 118 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Thực hiện theo Hợp đồng cho vay nêu trên, Ngân hàng TMCP C đã giải ngân, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H đã nhận nợ số tiền 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng)*.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả gốc và lãi đúng hạn, chỉ trả được số nợ gốc 18.000.000 đồng sau đó không trả nữa, cho đến nay bà O, ông H cũng chưa trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung trong Hợp đồng cho vay đã ký kết.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Toà án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền tính đến ngày 28/7/2026 cụ thể: nợ gốc: 1.982.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 161.129.140 đồng, nợ lãi quá hạn: 76.119.783 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP C buộc bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên cho đến khi thi hành xong khoản

nợ gốc là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Để đảm bảo cho khoản nợ vay, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O và ông Nông Duy H có thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng của ông H, bà O, bao gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 872, tờ bản đồ 36 tại xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 900667 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 14/09/2023, số vào sổ cấp GCN: CS 07533, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2355305|/2023/HĐBĐ/NHCT620 ngày 26/10/2023 được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng 11047, quyển số 04/2023TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ngày 26/10/2023.

[5] Xét thấy, về hình thức và nội dung của các hợp đồng thế chấp, trình tự và thẩm quyền đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định tại các Điều 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự, có đăng ký thế chấp tài sản theo quy định tại Điều 4 Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm nên các hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, trong trường hợp ông H, bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên toà, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét việc xử lý tài sản thế chấp mà chỉ đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì ông H, bà O phải tự nguyện trả số nợ trên. Nếu không tự nguyện trả nợ thì nguyên đơn mới có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu 1.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C đã tạm nộp nên buộc bị đơn ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 280, 292, 293, 298, 299, 317, 318, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP C về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O.

Buộc ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền tính đến ngày 28/7/2026 là: 2.219.248.933 đồng (Hai tỷ hai trăm mười chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc: 1.982.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu đồng), nợ lãi trong hạn161.129.140 đồng (Một trăm sáu mươi mốt triệu một trăm hai mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn: 76.119.783 đồng (Bảy mươi sáu triệu một trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày 29/7/2026, ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Ngân hàng TMCP C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng diện tích 231,1m^2 đất thuộc thửa đất số 872, tờ bản đồ: 36 tại xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL

900667 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 14/09/2023, số vào sổ cấp GCN: CS 07533, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2355305|/2023/HĐBĐ/NHCT620 ngày 26/10/2023, số công chứng 11047, quyển số 04/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 công chứng ngày 26/10/2023.

Khi xử lý tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nêu trên, các tài sản gắn liền với đất sẽ được xử lý đồng thời với quyền sử dụng đất.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O đối với Ngân hàng TMCP C. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí: Buộc ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O phải chịu số tiền 76.384.979 đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 36.931.462 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng) tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP C đã nộp theo biên lai thu số 0007870 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng *(ông Phạm Quang V nộp thay)*.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ngân hàng TMCP C có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông Nông Duy H và bà Nguyễn Hữu Hoàng Kiều O vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng THADS khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.



Trần Thị Hằng